

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DIỄN CHÂU
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **51/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 28/8/2020

Về việc: “*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Đình Lâm.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Minh Phương và ông Lê Việt Dũng
- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà Hồ Thị Hiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu tham gia phiên toà:*
Ông Lê Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự, thụ lý số: 155/2020/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2020 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2020/QĐST - HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Bùi Thái Tr, sinh năm 1977.

Trú tại: Xóm T, xã K, huyện C, tỉnh Nghệ An.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1976.

Nơi ĐKKHKT: Xóm T, xã K, huyện C, tỉnh Nghệ An.

Địa chỉ liên hệ: Xóm MC, xã Th, huyện TC, tỉnh Nghệ An

(Có đơn xi giải quyết, xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 3 năm 2020, được bổ sung tại bản tự khai ngày 30 tháng 6 năm 2020, nguyên đơn anh Bùi Thái Tr trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị H kết hôn với nhau vào năm 1998, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện có đăng kí kết hôn tại UBND xã K, huyện C, Nghệ An. Sau ngày cưới hai vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc một thời gian ngắn, đến cuối năm 1999 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, va chạm làm cho tình cảm vợ

chồng ngày càng sút mẻ. Mặc dù anh và chị H đã nhiều lần cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Cuộc sống chung vợ chồng luôn căng thẳng nên chị H đã bỏ về nhà ngoại sinh sống, vợ chồng không qua lại gì với nhau và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh đề nghị Tòa án nhân dân huyện C giải quyết cho anh được ly hôn chị Nguyễn Thị H

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Bùi Thái T, sinh ngày 28/6/1999. Hiện nay cháu T đã trên 18 tuổi, trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 11 tháng 8 năm 2020, chị Nguyễn Thị H trình bày:

- Về tình cảm: Chị và anh Bùi Thái T kết hôn với nhau vào năm 1998, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện C, Nghệ An. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì anh Tr thường xuyên đánh đập chị. Do không chịu đựng được tính vũ phu của anh Tr nên chị đã bỏ về nhà ngoại và sống ly thân với anh Tr từ tháng 12/1999 đến nay, không qua lại gì với nhau nữa. Nay anh Tr yêu cầu giải quyết ly hôn với chị, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị đồng ý ly hôn và nhất trí giải quyết ly hôn tại Tòa án huyện C.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Bùi Thái T, sinh ngày 28/6/1999. Hiện nay cháu T đã trên 18 tuổi, trưởng thành khỏe mạnh và lao động bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Phát biểu ý kiến tại phiên tòa, Kiểm sát viên đánh giá trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán và hội đồng xét xử đã tiến hành đúng, đầy đủ theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự; Tòa án mở phiên tòa đúng thời hạn chuẩn bị xét xử. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn chị Nguyễn Thị H đã được Tòa án cấp, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị H mặt tại các phiên hòa giải. Chị H có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt nên Tòa án đưa vụ án xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định tại điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án đề nghị Tòa án áp dụng các điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình, giải quyết cho anh Bùi Thái Tr được ly hôn chị Nguyễn Thị H; về con chung: vợ chồng có 01 con chung là Bùi Thái T, sinh ngày 28/6/1999. Hiện nay cháu T đã trên 18 tuổi, trưởng thành nên không xem xét; Về tài sản chung và nợ

chung: Không yêu cầu giải quyết; Án phí: Anh Bùi Thái Tr phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về phần thủ tục tố tụng:

Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án. Bị đơn chị Nguyễn Thị H có đăng ký hộ khẩu tại xã K, huyện C nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Nghệ An theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 39 BLTTDS. Sau khi thụ lý, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng đối với chị H theo quy định của pháp luật nhưng chị H vắng mặt tại các phiên hòa giải, vụ án không tiến hành hòa giải được. Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn chị Nguyễn Thị H đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt do đó căn cứ vào các Điều 70, điều 207, khoản 1 khoản 3 Điều 228 BLTTDS 2015; điều 5 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao để giải quyết và xét xử vắng mặt anh Bùi Thái Tr và chị Nguyễn Thị H.

[2] Xét về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Tr và chị H là hợp pháp, việc đăng ký kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Sau một thời gian chung sống thì đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã, đánh đập lẫn nhau làm cuộc sống gia đình trở nên căng thẳng, không thể hàn gắn. Quá trình làm việc tại Tòa án anh Tr xác định không còn tình cảm gì với chị H, không thể sống chung với nhau nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với chị Nguyễn Thị H. Tại biên bản lấy lời khai, chị H cũng xác định vợ chồng ly thân thời gian đã lâu đôi bên không còn tình cảm với nhau nên đồng ý ly hôn và thống nhất giải quyết ly hôn tại Tòa án huyện C. Điều đó chứng tỏ rằng mối quan hệ tình cảm hôn nhân của anh Tr, chị H đã thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, bởi vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết cho anh Bùi Thái Tr được ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

- Về con chung: Anh Tr và chị H có 01 con chung là Bùi Thái T, sinh ngày 28/6/1999. Hiện nay cháu T đã trên 18 tuổi, trưởng thành khỏe mạnh và lao động bình thường nên miễn xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời gian quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1, Điều 28; khoản 1, khoản 3, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1, Điều 56; Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a, khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết 326/201/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Thái Tr được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

- Về con chung: Con chung là Bùi Thái T, sinh ngày 28/6/1999 đã trưởng thành lao động bình thường.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Bùi Thái Tr phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C theo biên lai thu tiền số 0004191 ngày 18/6/2020 (Anh Tr đã nộp đủ án phí).

Anh Bùi Thái Tr và chị Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THA dân sự huyện C;
- UBND xã K, huyện C, NA
- Các đương sự;
- Lưu HS, lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Đình Lâm